TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2025/DS-ST
Ngày: 13 – 02 - 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Phạm Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 247/2024/TLST-DS ngày 23/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-DS ngày 24/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L; Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà L, số B đường T, Phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: 1 H, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Tấn V – Giám đốc Chi nhánh P. Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Phan Thị Thu T1- chuyên viên xử lý nợ (Giấy uỷ quyền số 39/2024/GUQ-LPB.PY ngày 03/10/2024). Bà T1 có mặt tại phiên toà.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thụy Ái H, sinh năm 1979 và ông Huỳnh H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố C, Phường P, thành phố T, Phú Yên. Ông H1, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L do bà Phan Thị Thu T1 đại diện trình bày: Giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD60020220269 ký ngày 06/01/2022, số tiền cho vay là 100.000.000 đồng, phương thức cho vay từng lần, mục đích cho vay để tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình. Khoản vay không có tài sản bảo đảm, dùng nguồn thu nhập từ lương để trả nợ. Thời hạn cho vay 36 tháng kể từ ngày 26/01/2022 đến hết

ngày 26/01/2025. Số tiền đã giải ngân là 100 triệu đồng. Số tiền gốc phải trả hàng tháng là 2.700.000 đồng vào ngày 25. Nhóm nợ hiện tại là nhóm 4.

Bà H và ông H1 không thực hiện đúng các cam kết thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng có nhắn tin, gọi điện để nhắc nợ khách hàng nhưng Bà H và ông H1 không lên đóng đúng hạn và trễ hạn nhiều kỳ. Ngân hàng xuống tận nhà của khách hàng để làm việc nhưng cũng không nhận được sự hợp tác trả nợ.

Tổng nợ tạm tính đến ngày 20/9/2024 theo đơn kiện ngày 24/9/2024 thì khoản nợ gốc là 52.689.894 đồng, lãi quá hạn là 11.963.654 đồng, lãi nợ gốc chậm trả là 1.705.457 đồng, lãi nợ lãi quá hạn 334.316 đồng. Tổng cộng số nợ là 66.693.321 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng HDTD60020220269 ký ngày 06/01/2022.

Bị đơn bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

*Biên bản xác minh ngày 27/12/2024 tại Công an Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên xác định bà Nguyễn Thụy Ái H, sinh năm 1979 và ông Huỳnh H1, sinh năm 1973 có đăng ký thường trú tại địa chỉ khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hiện nay, bà H và ông H1 có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 phải trả số tiền 72.706.100 đồng trong đó nợ gốc là 52.689.894 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.145.800 đồng, lãi chậm trả 4.870.406 đồng tạm tính đến ngày 13/02/2025. Bà H và ông H1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 13/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 91, 95 và 98 Luật Tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 phải trả số nợ gốc là 52.689.894 đồng và lãi theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần L và bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 có địa chỉ thường trú tại khu phố C, phường P, thành phố T, Phú Yên nên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD60020221269 ngày 26/01/2022, ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 thể hiện nội dung Bà H và ông H1 vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng mua sắm đồ gia đình – thanh toán tiền mua nội thất với số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng mua bán ngày 26/01/2022. Thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 27/01/2022 đến hết ngày 26/01/2025. Lãi suất cho vay trong hạn là 8,5%/năm áp dụng cố định trong suốt thời gian vay. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Số tiền bị đơn phải trả từ tháng 1 cho đến tháng thứ 35 là 2.780.000 đồng/tháng, số tiền phải trả tháng thứ 36 là 2.700.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng. Nhóm nợ hiện tại là nhóm 4.

[4] Trong quá trình vay thì ông H1, bà H đã trả nợ được 17 kỳ, số tiền là gốc là 47.310.106 đồng, nợ lãi là 12.160.251 đồng. Tuy nhiên, đến kỳ thanh toán nợ gốc ngày 25/7/2023 đến nay thì bà H, ông H1 không thanh toán theo thoả thuận giữa các bên, nhóm nợ hiện tại là nhóm 4. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bà H và ông H1 cùng có nghĩa vụ trả nợ gốc là 52.689.894 đồng (*Năm mươi hai triệu, sáu trăm tám chín nghìn, tám trăm chín tư đồng*), phù hợp quy định tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/5/2021 và Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không có lời trình bày ý kiến tại Tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 phải trả số nợ gốc 52.689.894 đồng *(Năm mươi hai triệu, sáu trăm tám chín nghìn, tám trăm chín tư đồng*) cho nguyên đơn.

[6] Nguyên đơn yêu cầu bà H và ông H1 phải thanh toán các khoản lãi nợ gốc quá hạn, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt là 72.706.100 đồng tạm tính đến ngày xét xử hôm nay và tiếp tục phải chịu các khoản lãi phạt tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong. Xét Bà H và ông H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nên ngoài việc có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc thì còn có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh tính trên dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP.

[7] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà ông H1, bà H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/02/2025 là 72.706.100 đồng (*Bảy mươi hai triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn một trăm đồng*).

[8] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán xong toàn bộ số nợ.

[9] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 7, 8, 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần L; Buộc bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 phải trả cho nguyên đơn số tiền 72.706.100 đồng (*Bảy mươi hai triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn một trăm đồng*) trong đó nợ gốc là 52.689.894 đồng (*Năm mươi hai triệu, sáu trăm tám chín nghìn, tám trăm chín tư đồng),* nợ lãi quá hạn là 15.145.800 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm bốn lăm nghìn, tám trăm đồng*), lãi chậm trả 4.870.406 đồng (*Bốn triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm lẻ sáu đồng)* tạm tính đến ngày 13/02/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thụy Ái H và ông Huỳnh H1 phải chịu 3.635.305 đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm lẻ năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H2 lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền 1.667.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002913 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Uyên